TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2023.
"*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành
Các hội thẩm nhân dân: Bà H' Loan và bà Đặng Thị Tâm
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuỷ – Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 82/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐST-DS ngày 30-8-2023; Quyết định hoãn phiên toà số 40/2023/ QĐST-DS ngày 14 -9 -2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hà Lan A, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Bùi Thị D; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị Bích L, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

Ông Nguyễn Tâm L, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bà Bùi Thị D trình bày: Vào ngày 11/7/2019, bà Hà Lan A có cho bà Huỳnh Thị Bích L vay số tiền 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng)*. Đến hạn trả nợ bà L không trả tiền cho bà Hà Lan A, nay bà Hà Lan A khởi kiện bà Huỳnh Thị Bích L ra trước Toà án nhân

dân thành phố Gia Nghĩa yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Bích L phải trả cho bà Hà Lan A số tiền 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng)*. Ngoài ra bà Hà Lan A không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của bà Hà Lan A là bà Bùi Thị D vắng mặt *(có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)* và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà Huỳnh Thị Bích L trả số tiền gốc 40.000.000đ, và không yêu cầu gì đối với chồng bà L là ông Nguyễn Đức S vì cho rằng ông S không biết, liên quan đến khoản vay nêu trên đồng thời nguyên đơn không yêu cầu lãi suất đối với bà L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tâm L cho rằng tài sản bà A cho bà L vay là tài sản riêng của bà A, ông L không liên quan và có đơn từ chối tham gia tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị Bích L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức S không chấp hành Giấy triệu tập của Tòa án, không hợp tác làm việc và cố tình trốn tránh, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an phường N, kết quả bà L và ông S là vợ chồng hợp pháp, có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; tuy nhiên hiện tại bà L và ông S không có mặt tại địa phương, khi đi không khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thiết lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử theo đúng theo quy định của pháp luật. HĐXX đúng thành phần, đảm bảo đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 117, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Bà Hà Lan A cho bà Huỳnh Thị Bích L vay số tiền 40.000.000đ, bà A khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà A phải trả số tiền đã vay. Bà L có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố 6, phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông, vì vậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.

1.2. Về sự vắng mặt của các đương sự: Đối với bà Huỳnh Thị Bích L và ông Nguyễn Đức S cố tình trốn tránh, không có mặt làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, quá trình giải quyết đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, tại phiên tòa bà L và ông S vắng mặt lần thứ hai không lý do. Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Bùi Thị D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và anh Nguyễn Tâm L vắng mặt (có đơn từ chối

tham gia tố tụng), do đó căn cứ vào các Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết, xét xử vắng mặt đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Bùi Thị D, bị đơn Huỳnh Thị Bích L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tâm L, ông Nguyễn Đức S là phù hợp.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hà Lan A:

HĐXX xét thấy: Bà Hà Lan A cho bà Huỳnh Thị Bích L vay số tiền 40.000.000đồng thỏa thuận thời gian vay 2 tháng, kể từ ngày vay *(ngày 11/7/2019)*, đến hạn trả nợ bà L không thanh toán khoản nợ đã vay cho chị Hà Lan A. Do đó bà Hà Lan A đã khởi kiện bà L yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà L phải trả cho bà A số tiền 40.000.000 đ *(bốn mươi triệu đồng)*.

Xét nội dung hợp đồng vay ngày 08-4-2020 do hai bên xác lập. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, không thoả thuận về lãi suất. nội dung của hợp đồng nêu trên là ý chí tự nguyện của các bên và không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hợp đồng vay tài sản nêu trên có hiệu lực. Việc bà L không trả nợ theo thời hạn đước xác định trong hợp đồng nêu trên là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng.

Tại Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định:

"*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".*

Chị Hà Lan A chỉ yêu cầu Toà án xem xét giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Bích L trả số tiền 40.000.000 đ *(bốn mươi triệu đồng),* không yêu cầu gì đối với ông Nguyễn Đức S, bà A cho rằng ông S không biết việc vay nợ và không liên quan đến khoản nợ nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã đưa ông S tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi liên quan nhưng ông S không có mặt làm việc và không tham gia phiên toà. Xét thấy yêu cầu của chị Hà Lan A là phù hợp nên cần buộc bà L phải trả nợ và không xem xét đến trách nhiệm dân sự của ông S đối với khoản nợ do bà L vay là phù hợp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Lan A, buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Bích L phải thanh toán số 40.000.000 đ *(bốn mươi triệu đồng)* là có căn cứ và phù hợp.

3. Xét ý kiến người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tâm L cho rằng khoản nợ của bà L do bà A cho và L vay là tài sản riêng của bà A, ông L không liên quan và có đơn từ chối tham gia tố tụng nên không xem xét.

4. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Lan A nên buộc bà Huỳnh Thị Bích L phải nộp án phí số tiền 40.000.000 đx5% = 2.000.000 đồng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Hà Lan A đối với bà Huỳnh Thị Bích L

Buộc bà Huỳnh Thị Bích L phải trả cho bà Hà Lan A số tiền 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày bà Hà Lan A có đơn yêu cầu thi hành án, bà Huỳnh Thị Bích L phải trả cho bà Hà Lan A tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Bích L phải chịu 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nhà nước.

Hoàn trả cho bà Hà Lan A số tiền 1.000.*000đ (một triệu đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004545 ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND T.P Gia Nghĩa;
- CCTHADS T.P G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành